TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 26/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Mai Văn Hải
2. Bà Trịnh Thị Hồng Thắm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Vũ – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Khắc Phiên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thanh N, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp N, xã C, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hữu Th, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1960; Có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt truy nã tạm giữ ngày 29/12/2017, đến ngày 01/01/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* chị M, sinh ngày 06/9/1996.

Nơi cư trú: ấp An Th, xã Ay, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/8/2017, sau khi uống rượu ở quán cùng bạn bè, Phan Thanh N cùng với tên Đ (không xác định được lai lịch) cầm một số lon bia đi bộ về nhà trọ Ngọc Nhung ở ấp An Th, xã A (huyện B– tỉnh Bến Tre). Trên đường về, N và Đ thấy trước hiên nhà chị M có cái bàn nên cả hai ghé vào tiếp tục ngồi uống bia. Trong lúc uống bia N biết mọi người trong nhà đã ngủ say, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm lấy tài sản lấy cắp. Thực hiện ý

định N vạch lỗ vách chui vào trong nhà đi đến giường ngủ lấy chiếc điện thoại của chị M rồi chui ra ngoài đem điện thoại về phòng trọ số 15 nhà trọ Ngọc Nhung cất giấu nhưng đến sáng thì bị công an xã A phát hiện.

Vật chứng thu giữ là 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS, số IMEL 353814083955978 của chị M được thu giữ tại phòng trọ của Phan Thanh Nuôi. Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐGTS ngày 29/8/2017 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri định giá 10.500.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT - VKSHBT ngày 28/02/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội "*Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

+ Ghi nhận người bị hại chị M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã trao trả 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS, số IMEL 353814083955978 cho chị Trần Thị Tuyết Mi.

Tại phiên tòa, Bị cáo Phan Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS, số IMEL 353814083955978 của chị M như đã nêu trên. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, Người bị hại M trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự, người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Phan Thanh N là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Phan Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS trị giá 10.500.000 đồng của chị M – để sử dụng cá nhân, sự việc xảy ra lúc 0h30 phút ngày 11/8/2017 tại ấp An Th, xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre).

[2] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng. Tuy bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nên gây khó khắn trong quá trình điều tra vụ án, đều đó thể hiện ý thức bất chấp pháp luật của bị cáo. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe những trường hợp tương tự.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46. Ngoài ra, bị cáo có người thân trong gia đình có công với đất nước và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Tri đã giao trả tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại, đồng thời bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Xét thấy việc giao trả vật chứng cho chủ sở hữu của cơ quan CSĐT và việc bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh N** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N **06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Tri đã giao trả tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS, số IMEL 353814083955978 cho chị M. Ghi nhận chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo Phan Thanh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận**:*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *UBND xã C(huyện G, tỉnh Kiên Giang);*
- *Lưu*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng